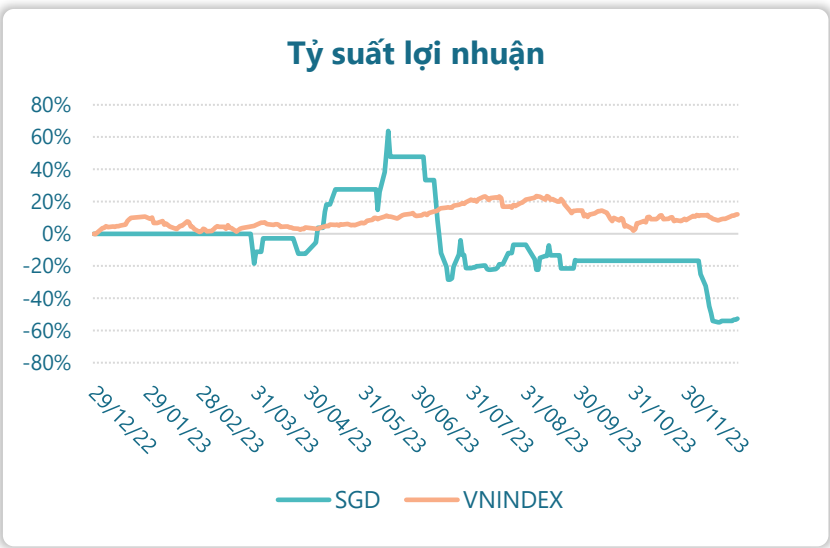
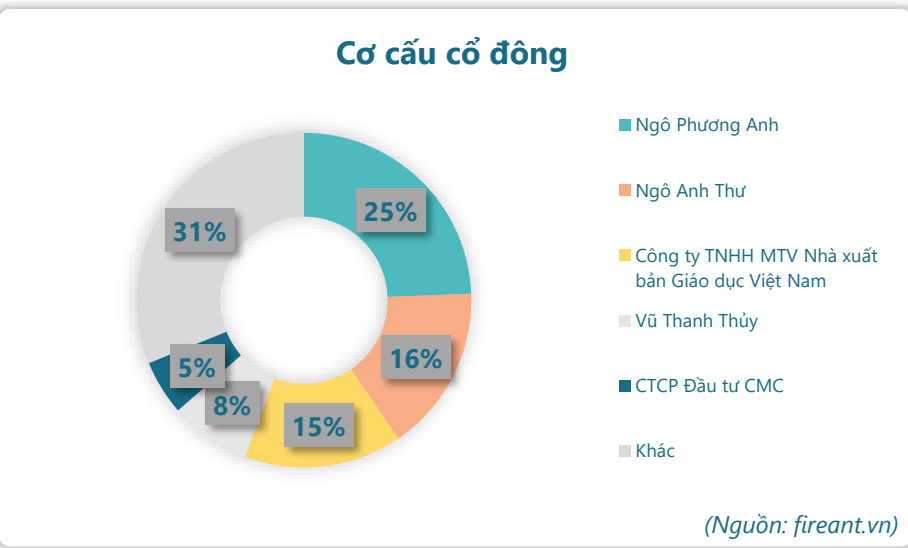
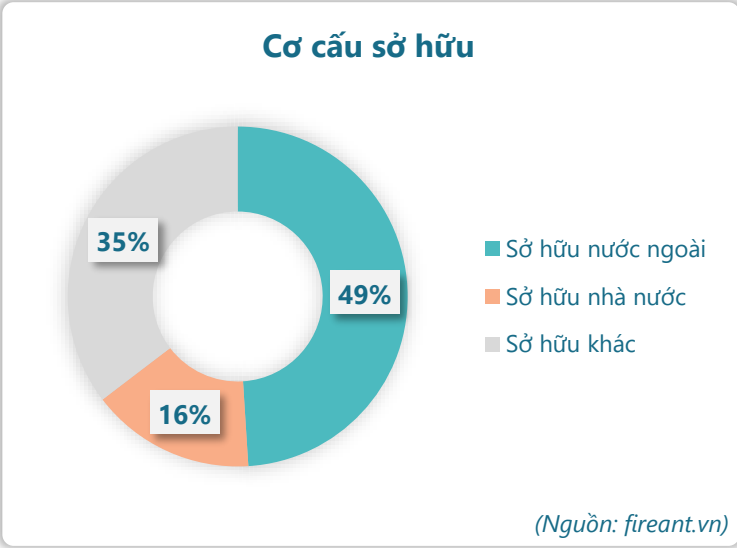
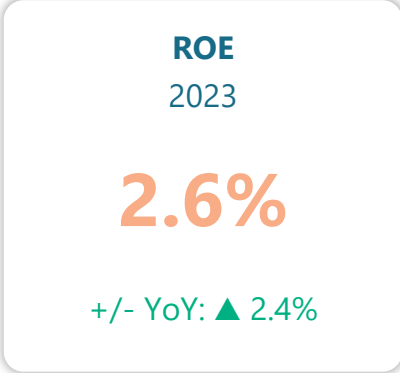
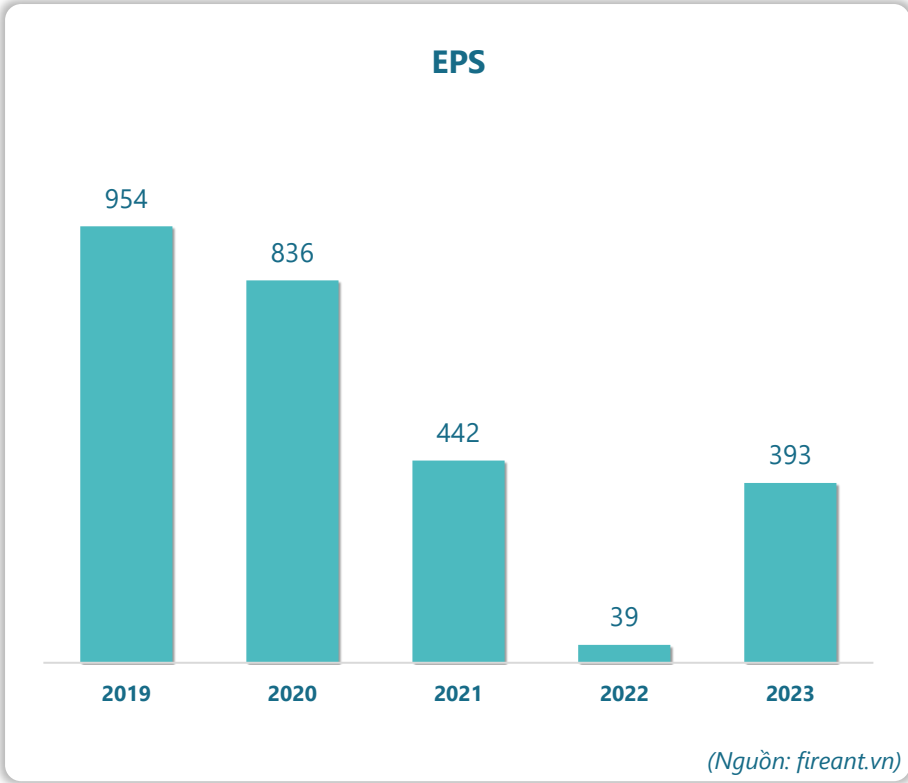
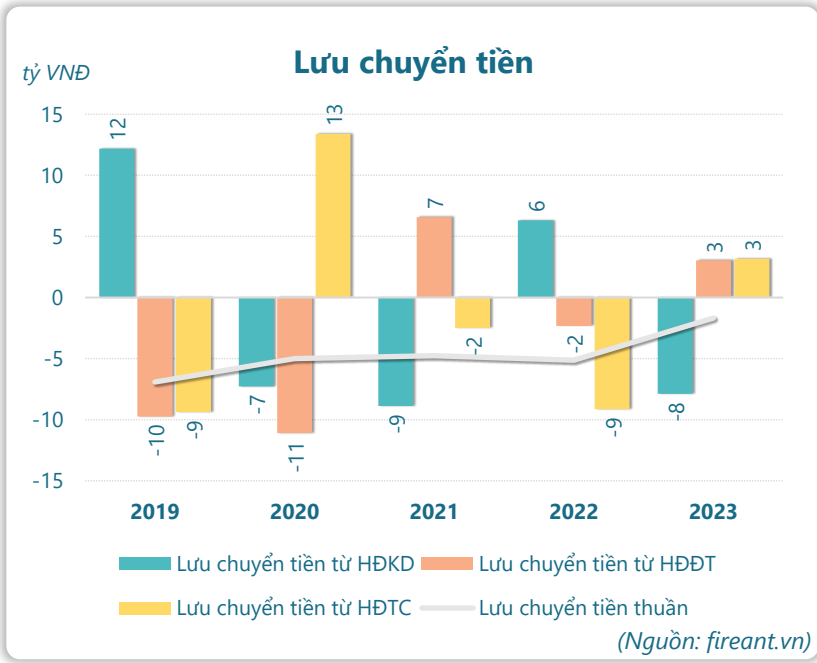
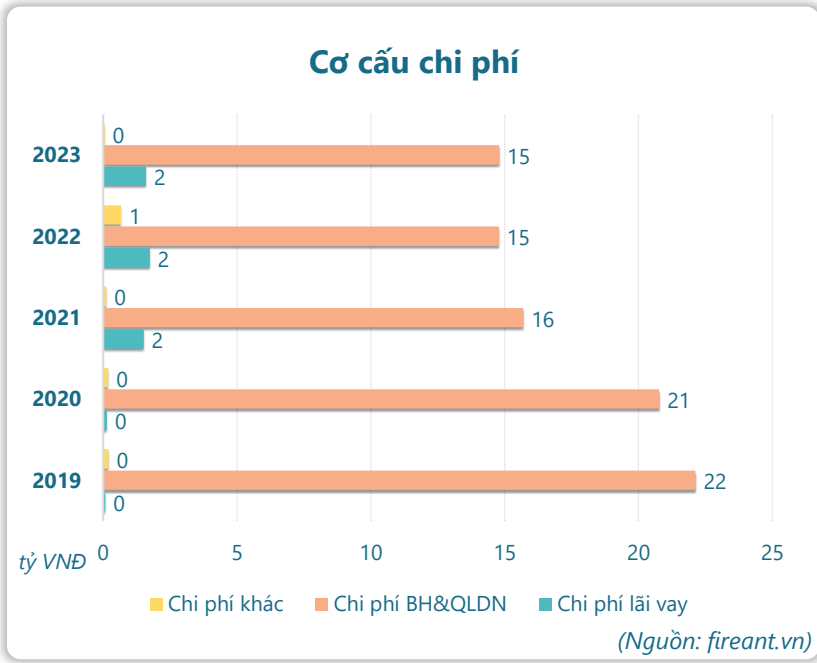
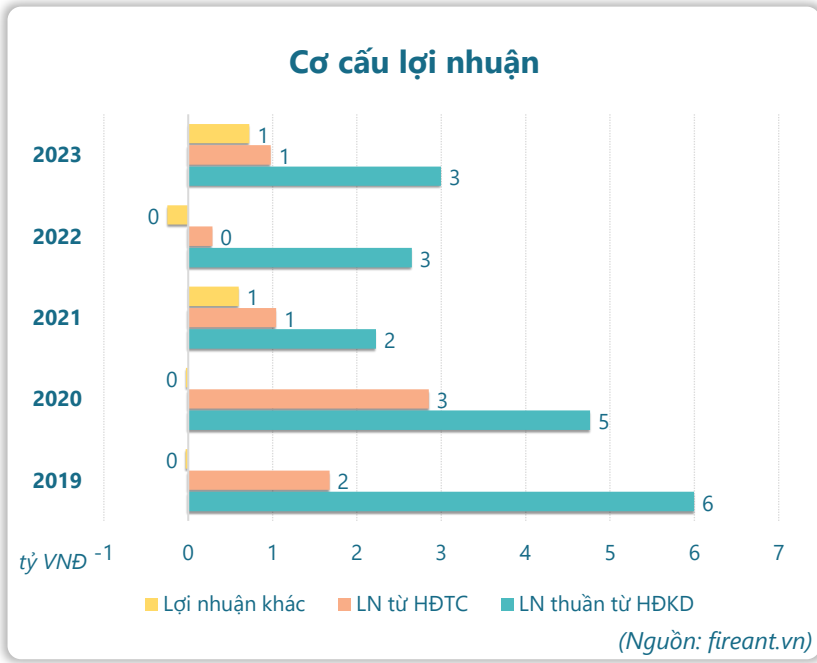
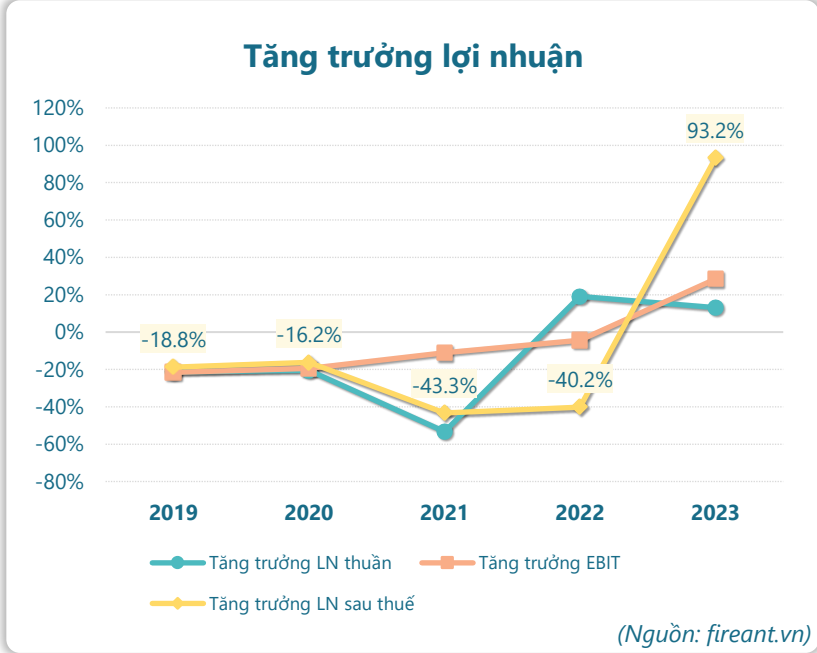
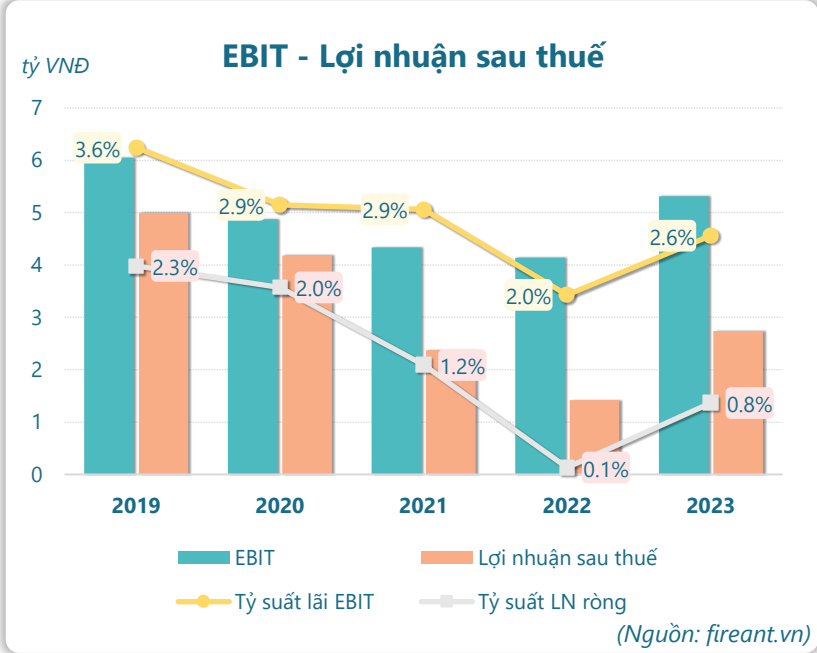
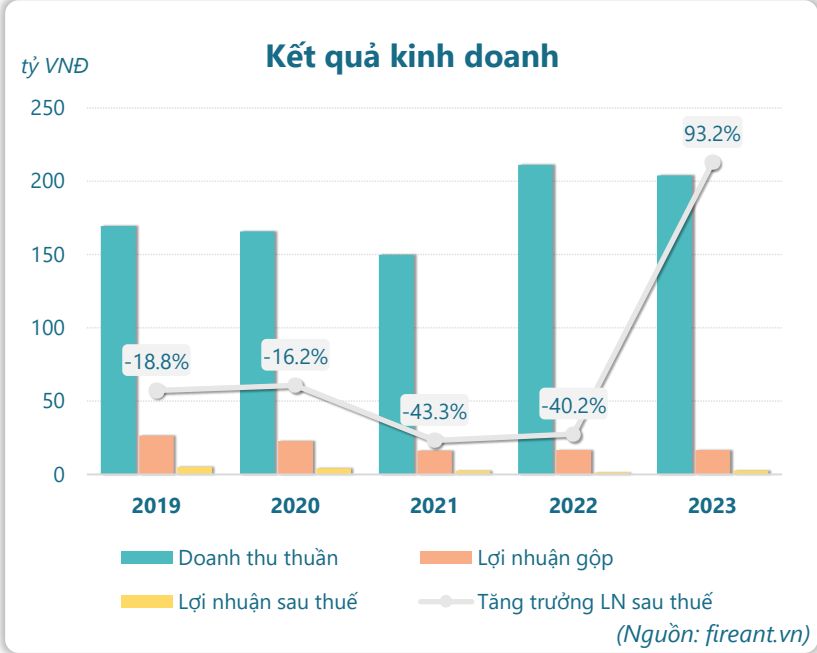


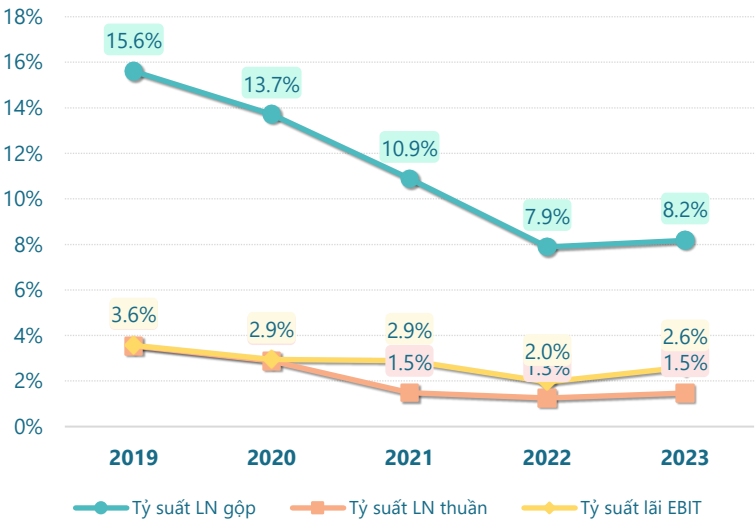
Ngày	10,900 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-43.2%	-43.2%	-64.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,400 - 37,780
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	44
Số lượng CPLH (CP)	4,043,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	635
Sở hữu nước ngoài	49.0%
Beta	0.07
EPS	399
P/E	27.3



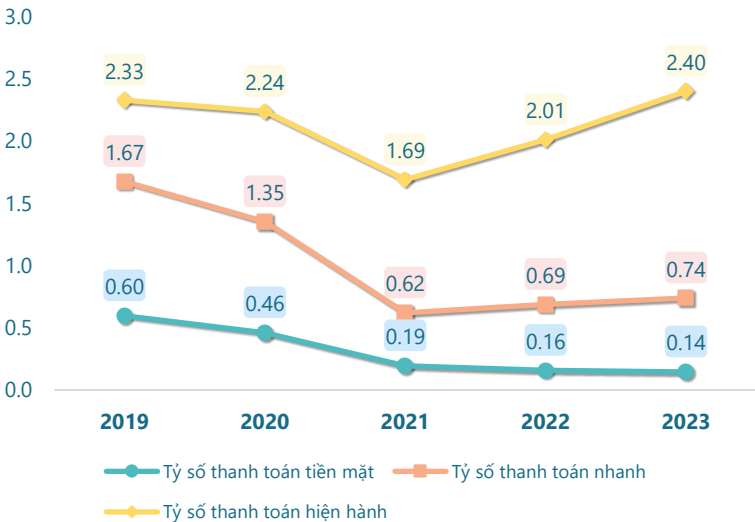


Tỷ suất lợi nhuận



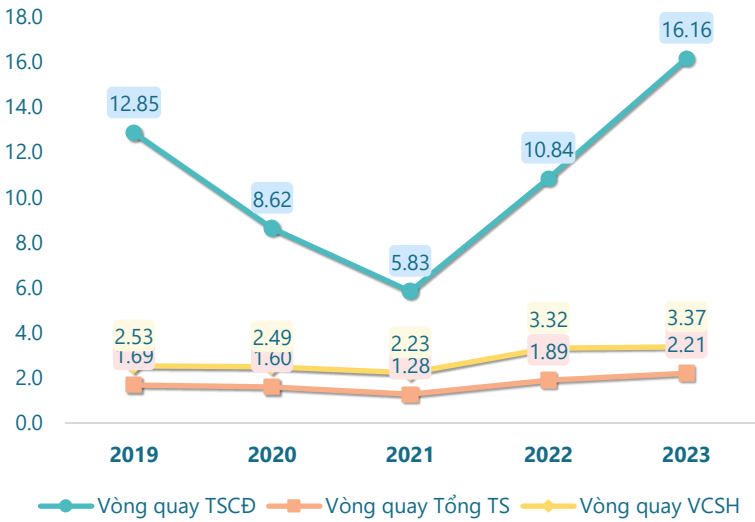
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



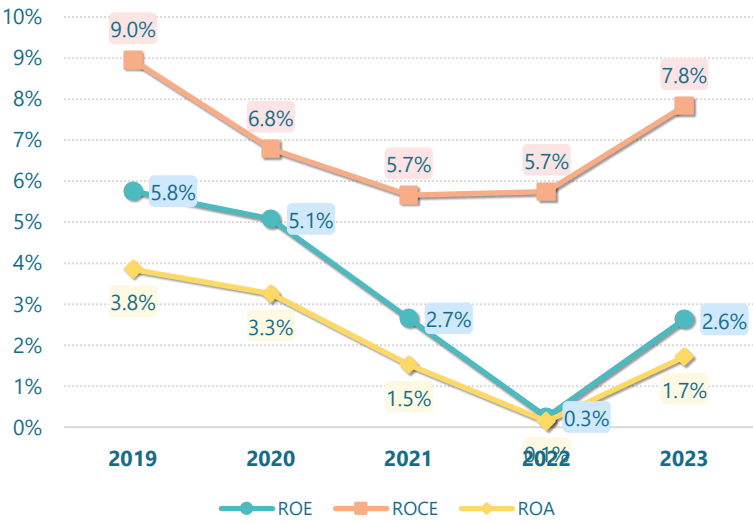
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



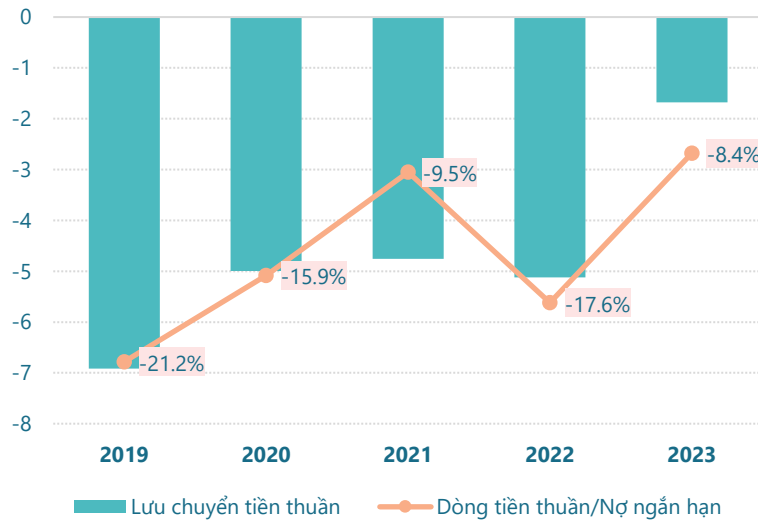
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



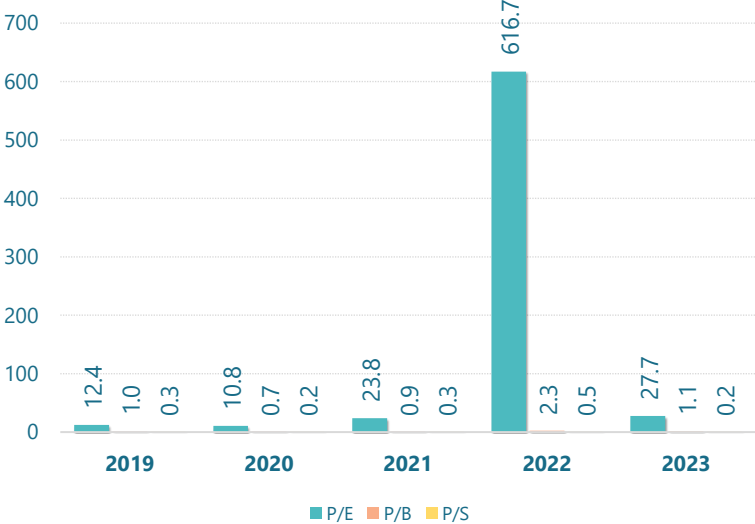
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)